

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **168/2026/HS-ST**

Ngày: **30 - 7 - 2026**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thành

Bà Mai Thị Hồng Liên

Bà Hồ Thị Sự

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Kỳ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lua - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm công khai thụ lý số 177/2026/HS-ST ngày 08/7/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2026/QĐXXST-HS ngày 10/07/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung Đ**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/02/1993 tại Ninh Bình; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 036093024079 Cấp ngày 28/12/2021 tại Cục C về TTXH

Nơi thường trú: Số F tổ H, khu phố G, phường L, Thành phố Đ; nơi cư trú: tổ C, khu phố H, phường P, Thành phố Đ.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 và bà Lê Thị H, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Tiền án: ngày 09/10/2020, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Đ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/6/2021, bị cáo chưa chấp hành xong nghĩa vụ án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/9/2025 sau đó chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ.

Bào chữa cho bị cáo theo luật định có sự Nguyễn Xuân T, thuộc Văn phòng S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đ;

(Bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

1. Nội dung chính: Vào các ngày 20 và ngày 24/9/2025, Nguyễn Trung Đ mua ma túy loại Methamphetamine của Vũ Viết P (tên thường gọi P sinh năm 1988, nơi thường trú: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố Đ mang về phòng trọ số 04 và số 14 tại khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) cất giấu để sử dụng và để bán. Cụ thể như sau:

Ngày 20/9/2025, tại khu vực nhà thờ “Làng T” thuộc tổ C, khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ), Đ mua “100 số” (tương đương 10 gam) ma túy loại Methamphetamine của P với giá 3.200.000 đồng, trả trước 3.000.000 đồng (thông qua chuyển khoản từ tài khoản hàng MB số 0378370514 của Đ vào tài khoản ngân hàng T2 số 1198866666666666 tên “Vũ Viết P”). Sau đó, Đ mang ma túy về phòng trọ lấy một phần ra sử dụng; phần còn lại Đ bán cho Lê Đức H1 (sinh năm: 1999, thường trú: thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk) với giá 3.500.000 đồng vào ngày 21/9/2025, H1 trả trước 2.600.000 đồng chuyển vào tài khoản số 0378370514 tại hàng MB của Đ.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/9/2025, Đ mua “100 số” (tương đương 10 gam) ma túy loại Methamphetamine của P với giá 3.200.000 đồng; 01 khẩu súng dạng ổ quay có tay cầm ốp nhựa màu đen, không có ký hiệu, số hiệu, kèm theo 02 viên đạn giá 10.000.000 đồng (P cho Đ nợ tiền). Sau đó, Đ cất giấu ma túy, khẩu súng và đạn tại phòng trọ của Đ. Vào khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Đ bán cho H1 3.000.000 đồng; H1 trả trước 1.700.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 25/9/2025, Công an phường P kiểm tra phòng trọ của Đ, phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ: 34 túi nylon chứa chất màu trắng; 01 túi vải đeo chéo màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm lọ thủy tinh, ống hút và nỏ thủy tinh có bám dính chất màu trắng), 02 nỏ thủy tinh có bám dính chất màu trắng; 01 khẩu súng dạng ổ quay có tay cầm ốp nhựa màu đen, không có ký hiệu - số hiệu và 02 viên đạn.

2. Giám định: Tại Bản Kết luận giám định số 2457/KL-KTHS và 2458/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ), kết

luyện: tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung Đ khi bắt quả tang, được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 133,8404 gam, trong đó có 133,2036 gam Methamphetamine; 0,6368 gam Ketamine

Qua quá trình điều tra Nguyễn Trung Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

3. Truy tố: Cáo trạng số: 168/CT-VKSĐN-P1 ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

4. Ý kiến bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa:

5.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trung Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

5.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

5.4. Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ mức án **20** (hai mươi) năm tù

5.5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

6. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án.

2.1. Về hành vi và tội danh của bị cáo bị truy tố:

Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, cùng các chứng cứ khác phù hợp với Kết quả giám định hàm lượng ma túy, Biên bản bắt quả tang, Biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo được thể hiện như sau: Vào các ngày 20 và 24/9/2025, tại khu phố H, phường P, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ), Nguyễn Trung Đ đã hai lần mua ma túy loại Methamphetamine của Vũ Viết P để sử dụng và để bán. Đ đã hai lần bán trái phép ma túy cho Lê Đức H1 (lần 1: ngày 21/9/2025 bán 3.500.000 đồng; lần 2: ngày 24/9/2025 bán 3.200.000 đồng). Đến ngày 25/9/2025, Nguyễn Trung Đ bị Công an phường P bắt quả tang thu giữ 133,8404 gam ma túy, trong đó 133,2036 gam Methamphetamine và 0,6368 gam Ketamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân của tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho cộng đồng. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết tính nghiêm trọng của hành vi mà mình thực hiện, nhưng bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội

của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Căn cứ vào kết luận giám định chất ma túy, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, kết hợp lời nhận tội tổng số lượng thu giữ của bị cáo với mục đích dùng vào việc mua bán là 133,2036 gam Methamphetamine và 0,6368 gam Ketamine. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị xét xử về liên quan đến ma túy, chưa chấp hành xong nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là dân lao động, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đen, dung tích 149 cm³, năm Sản xuất năm 2016, số máy G3D4E-208458, số khung RLCUG010GY195550 gắn biển số 68N1-275.81 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tiếp tục phong tỏa số tiền 508.913 đồng còn lại trong tài khoản số 0378370514 tại hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) của Nguyễn Trung Đ là tiền do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước.

[5] Vấn đề khác: Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của Nguyễn Đức cơ Q điều tra Công an T1 phố Đồng N1 đã tách hành vi tại định số 21726/QĐ-CSMT ngày 22/12/2025 chuyển Cơ quan An ninh điều tra bằng vụ án khác và đã được Tòa án khu vực 1 – Đồng Nai xét xử ngày 27/7/2026, án chưa có hiệu lực pháp luật).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung Đ 20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 2458/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng thuật hình sự an tỉnh Đ (nay là Thành phố Đ); 01 phong bì được niêm phong số ngày 02/10/2025 của Phòng thuật hình sự an tỉnh Đ (nay là Thành phố Đ); 01 phong bì được niêm phong số 2460/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng thuật hình sự an tỉnh Đ (nay là Thành phố Đ); 01 (một) túi đeo chéo màu đen in dòng chữ SPTRIT màu trắng; 10 (mười) ống thủy tinh; 09 (chín) ống hút nhựa; 03 (ba) lửa gas; 02 (hai) kéo kim loại; 01(một) vỏ hộp bánh Dainisa; 01 (một) cân tiểu ly màu bạc; 10 (mười) túi zip.

+ Tịch thu nộp công quỹ Nhà nước:

- 01 () xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đen, dung tích 149 cm³, năm SX 2016, số máy G3D4E-208458, số khung RLCUG010GY195550 bị gắn biển số 68N1-275.81 của xe khác.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, Imei: 86526105678834, bị vỡ nát màn hình (sim điện thoại đã bị khoá, hư hỏng không kiểm tra được và không sử dụng được).

Tình trạng vật chứng: đã qua sử dụng, cũ.

(*Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/6/2026; Phiếu nhập: NK26/95 ngày 30/6/2026*).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 508.913 đồng còn lại trong tài khoản số 0378370514 tại hàng Thương mại cổ phần Q1 (M) của Nguyễn Trung Đ, đã được phong tỏa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1); Người bào chữa; (1).
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- Viện Công tố Phúc thẩm tối cao tại TP. HCM;
- Trại tạm giam số 1 – CA TP. Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ CA TP Đồng Nai;
- CQ CSĐT CA TP. Đồng Nai (PC 02);
- Thi hành án hình sự TP Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương